

Bản án số: 161/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-11- 2022
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Nhật Thảo

2/ Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Thúy T, sinh năm: 1972(có đơn xin xét xử vắng mặt)

ĐKHKT: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh H, huyện C, An Giang

Tạm trú: số 405/13, hẻm Trần Thị L, tỉnh lộ 8, ấp 3, xã Tân Thạnh T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.*Bị đơn:* Ông Dương Văn D, sinh năm: 1960 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

ĐKHKT: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh H, huyện C, An Giang.

Tạm trú: Tổ 4, ấp Cà N, xã Lương An T, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 05/07/2022, nguyên đơn bà Bùi Thị Thúy T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Dương Văn D qua tìm hiểu tiến tới hôn nhân và chung sống như vợ chồng kể từ năm 1990, nhưng không đăng ký kết hôn.

Trong thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Ông Dương Văn D và tôi không sống chung kể từ năm 2005 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và kéo dài thêm nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Dương Văn D.

-*Về con chung*: Có 02 con chung tên là Dương Tín K, sinh ngày 6/12/1991 và Dương Thị Mai H, sinh ngày 23/10/1993. Hiện cháu K và cháu H đã trưởng thành.

-*Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng ngày 4/8/2022 bị đơn ông Dương Văn D trình bày:

-*Về hôn nhân*: Ông và bà Bùi Thị Thúy T tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại địa chỉ: Tổ 5, ấp Vĩnh L, xã V, huyện C, tỉnh An Giang cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, có cãi nhau, tình cảm giữa ông và bà Thúy không thể hàn gắn, hai vợ chồng ly thân nhau từ năm 2005 cho đến nay. Nay trước yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Thúy T ông đồng ý ly hôn.

-*Về con chung*: Có 02 con chung tên là Dương Tín K, sinh ngày 6/12/1991 và Dương Thị Mai H, sinh ngày 23/10/1993. Hiện cháu K và cháu H đã trưởng thành.

-*Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1]*Về thẩm quyền giải quyết*: Bà Bùi Thị Thúy T nộp đơn khởi kiện ly hôn ông Dương Văn D tại Tòa án nhân dân huyện T do ông Dương Văn D đang sống tạm trú tại tổ 4, ấp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Căn cứ thông báo của Công an xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xác nhận ông Dương Văn D hiện đăng ký hộ khẩu thường trú ấp Vĩnh L, xã V, huyện Châu Thành, An Giang do đó Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn chuyển Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết theo thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[2]*Về thủ tục tố tụng*: Bà Bùi Thị Thúy T là nguyên đơn và ông Dương Văn D là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Bùi Thị Thúy T và ông Dương Văn D theo quy định pháp luật.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1]*Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị Thúy T và ông Dương Văn D chung sống với nhau vào năm 1990, tự nguyện sống chung nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo biên bản xác minh ngày 2/8/2022 thì theo xác nhận của Ủy ban nhân

dân xã Vĩnh Hanh thì sau khi trích lục hồ sơ đăng ký kết hôn thể hiện không có tên trong hồ sơ đăng ký kết hôn của ông Diêm và bà Thủy. Từ xác nhận trên cho thấy hôn nhân giữa bà Thủy và ông Diêm đã không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó hôn nhân của bà Thủy và ông Diêm đã vi phạm tại điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Căn cứ vào điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì hôn nhân của bà Thủy và ông Diêm không được công nhận là hôn nhân thực tế, do đó nghị nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Thúy T và ông Dương Văn D là phù hợp.

[3.2] *Về con chung*: Có 02 con chung tên là Dương Tín K , sinh ngày 6/12/1991 và Dương Thị Mai H , sinh ngày 23/10/1993. Hiện cháu K và cháu H đã trưởng thành.

[3.3] *Về tài sản và nợ chung*: Bà Bùi Thị Thúy T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] *Về án phí*: Do yêu cầu của bà Bùi Thị Thúy T được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thúy T. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Thúy T và ông Dương Văn D.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên là Dương Tín K, sinh ngày 6/12/1991 và Dương Thị Mai H , sinh ngày 23/10/1993. Hiện cháu K và cháu H đã trưởng thành.

3. Về tài sản và nợ chung: Bà Bùi Thị Thúy T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Thúy T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008482 ngày 6/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

5. Về kháng cáo: Bà Bùi Thị Thúy T và ông Dương Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Dung